

GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ ĐẦU TƯ

Mã số dự án: 2110004486

Chứng nhận lần đầu: Ngày 03 tháng 04 năm 2020

Căn cứ Luật đầu tư số 67/2014/QH13 ngày 26 tháng 11 năm 2014;

Căn cứ Nghị định số 118/2015/NĐ-CP ngày 12 tháng 11 năm 2015 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật đầu tư;

Căn cứ Thông tư 16/2015/TT-BKHĐT ngày 18 tháng 11 năm 2015 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư Quy định biểu mẫu thực hiện thủ tục đầu tư và báo cáo hoạt động đầu tư tại Việt Nam;

Căn cứ Quyết định số 244/2016/QĐ-UBND ngày 29/4/2016 của UBND tỉnh Bắc Giang Ban hành trình tự, thủ tục thực hiện các dự án đầu tư bên ngoài các khu công nghiệp trên địa bàn tỉnh Bắc Giang;

Căn cứ Quyết định 389/2016/QĐ-UBND ngày 05/7/2016 của UBND tỉnh Bắc Giang về việc ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bắc Giang;

Căn cứ Quyết định số 129/QĐ-UBND ngày 12/02/2018 của UBND tỉnh Bắc Giang về việc điều chỉnh Cụm công nghiệp Nham Sơn – Yên Lư, huyện Yên Dũng, tỉnh Bắc Giang; Quyết định số 190/QĐ-UBND ngày 26/3/2019 của UBND tỉnh Bắc Giang về việc điều chỉnh Chủ đầu tư xây dựng và kinh doanh hạ tầng CCN Nham Sơn – Yên Lư; Quyết định số 518/QĐ-UBND ngày 29/07/2019 của UBND tỉnh Bắc Giang về việc điều chỉnh tiến độ thực hiện đầu tư, xây dựng hạ tầng CCN Nham Sơn – Yên Lư, huyện Yên Dũng, tỉnh Bắc Giang;

Căn cứ văn bản đề nghị thực hiện dự án và hồ sơ kèm theo do Công ty TNHH Đầu tư Capella Bắc Giang nộp ngày 18/03/2020,

SỞ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ TỈNH BẮC GIANG

Chứng nhận: CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ CAPELLA BẮC GIANG

Giấy chứng nhận doanh nghiệp: 2400831683 do phòng Đăng ký kinh doanh - Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bắc Giang cấp lần đầu ngày 24/01/2018; đăng ký thay đổi lần thứ 1 ngày 02/10/2019.

Địa chỉ trụ sở chính: CCN Nham Sơn – Yên Lư, xã Nham Sơn, huyện Yên Dũng, tỉnh Bắc Giang.

Điện thoại: 02422.395.666

Thông tin về Người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp:

Họ và tên: **Bùi Thọ Khang**; Giới tính: Nam; Chức danh: Giám đốc.

Sinh ngày 10/03/1974; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam.



Chứng minh thư nhân dân số: 034074001793 do Cục Cảnh sát ĐKQL Cư trú và DLQG về dân cư cấp ngày 10/08/2015.

Hộ khẩu thường trú: Thôn Bích Du, xã Thái Thượng, huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình.

Chỗ ở hiện nay: Số 152B, ngõ 68, đường Nguyễn Văn Linh, tổ 13, phường Thạch Bàn, quận Long Biên, thành phố Hà Nội.

Đăng ký thực hiện dự án đầu tư với nội dung như sau:

Điều 1: Nội dung dự án đầu tư

1. Tên dự án: **ĐẦU TƯ XÂY DỰNG VÀ KINH DOANH HẠ TẦNG CỤM CÔNG NGHIỆP NHAM SƠN – YÊN LƯ**

2. Mục tiêu đầu tư:

STT	Mục tiêu hoạt động	Tên ngành	Mã ngành theo VSIC
1	Kinh doanh hạ tầng cụm công nghiệp	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê	6810

3. Quy mô đầu tư: Đầu tư xây dựng, kinh doanh hạ tầng cụm công nghiệp Nham Sơn – Yên Lư theo quy hoạch chi tiết xây dựng được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

4. Địa điểm thực hiện dự án: Xã Nham Sơn và xã Yên Lư, huyện Yên Dũng, tỉnh Bắc Giang.

5. Diện tích đất sử dụng: Khoảng 73,296 ha (trong đó diện tích giai đoạn UBND huyện Yên Dũng làm chủ đầu tư hạ tầng và đã cho Nhà đầu tư thuê là 31,35ha).

Việc cho thuê đất đối với Nhà đầu tư xây dựng và kinh doanh hạ tầng cụm công nghiệp được thực hiện theo quy định của Luật Đất đai và không bao gồm phần diện tích Nhà nước đã cho các nhà đầu tư khác thuê trước khi Nhà đầu tư được giao làm chủ đầu tư hạ tầng CCN Nham Sơn – Yên Lư.

6. Tổng vốn đầu tư của dự án cho phần diện tích đất còn lại (khoảng 41,946ha): 263.200.000.000 đồng (*Bằng chữ: Hai trăm sáu mươi ba tỷ, hai trăm triệu đồng*), trong đó:

- Vốn góp của Nhà đầu tư:

TT	Tên nhà đầu tư	Số vốn góp		Tỷ lệ %	Phương thức góp vốn	Tiến độ góp vốn
		VNĐ	Tương đương USD			
1	Công ty TNHH đầu tư Capella Bắc Giang	52.640.000.000		100	Tiền mặt	Theo tiến độ dự án

- Vốn vay: 210.560.000.000 đồng (theo tiến độ dự án)

7. Thời hạn hoạt động của dự án: 50 năm, kể từ ngày được cấp Quyết định điều chỉnh CCN Nham Sơn – Yên Lư (ngày 12/02/2018).

8. Tiến độ thực hiện dự án:

- Năm 2018: Hoàn thiện thủ tục pháp lý về quy hoạch, đánh giá tác động môi trường, chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa.

- Năm 2019: Hoàn thành các thủ tục pháp lý về thu hồi, chuyển mục đích sử dụng đất, thủ tục về xây dựng hạ tầng kỹ thuật, bồi thường GPMB 100% diện tích dự án, trong đó:

+ Quý I/2019: Hoàn thành chuyển mục đích sử dụng đất;

+ Quý II/2019: Hoàn thiện việc bồi thường GPMB 50% diện tích dự án (giai đoạn 1);

+ Quý III/2019: Thi công hạ tầng chung giai đoạn 1, hoàn thiện hồ sơ bồi thường GPMB giai đoạn 2;

+ Quý IV/2019: Hoàn thành bồi thường GPMB giai đoạn 2 (diện tích còn lại), xây dựng hoàn thiện hạ tầng (bao gồm trạm xử lý nước thải).

- Từ Quý I/2020 đến Quý III/2020: Hoàn thành 100% khối lượng Xây dựng hạ tầng kỹ thuật CCN, đưa vào khai thác và thu hút các nhà đầu tư thứ cấp.

Điều 2: Các ưu đãi, hỗ trợ đầu tư: Theo quy định của pháp luật.

Điều 3: Các quy định đối với nhà đầu tư thực hiện dự án

- Nhà đầu tư phải thực hiện chế độ báo cáo định kỳ hàng tháng, hàng quý, sáu tháng và hàng năm về Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bắc Giang và UBND huyện Yên Dũng theo các biểu mẫu liên quan đến Nhà đầu tư được quy định tại Thông tư số 16/2015/TT-BKHĐT ngày 18/11/2015 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư quy định biểu mẫu thực hiện thủ tục đầu tư và báo cáo hoạt động đầu tư tại Việt Nam.

- Nhà đầu tư phải thực hiện chế độ báo cáo theo dõi, giám sát và đánh giá đầu tư theo quy định của Nghị định số 84/2015/NĐ-CP ngày 30/9/2015 của Chính phủ; Thông tư số 09/2016/TT-BKHĐT ngày 30/6/2016 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư.

- Trong quá trình thực hiện dự án, nhà đầu tư phải chấp hành đầy đủ các quy định pháp luật về đầu tư, đất đai, xây dựng, môi trường, phòng cháy và chữa cháy, lao động, bảo hiểm và các quy định liên quan khác của Việt Nam.

- Dự án sẽ chấm dứt hoạt động theo quy định tại Điều 48 Luật Đầu tư và các Điều 41, 42, 43 của Nghị định 118/2015/NĐ-CP ngày 12 tháng 11 năm 2015 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật đầu tư.



Điều 4: Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư này có hiệu lực kể từ ngày ký và được lập thành 02 bản gốc; nhà đầu tư được cấp 01 bản và 01 bản lưu tại Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bắc Giang./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Lưu VT, KTDN.

***Sao y gửi:**

- UBND tỉnh (b/c);
- Các Sở: TNMT, XD, CT;
- Công an tỉnh;
- Cục Thuế tỉnh;
- UBND huyện Yên Dũng.

GIÁM ĐỐC



Trịnh Hữu Thắng

